

Số: 269/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 04 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 401/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu phố L, phường F (nay là phường D), thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1981; Nơi cư trú: 4 T, phường F (nay là phường D), thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1981.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Phạm Thị Đ và anh Nguyễn Tiến D có 02 (hai) con chung là Nguyễn Phạm Ánh T, sinh ngày 06/4/2003 và Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 20/9/2010 (hiện cháu H đang sống với anh D). Ly hôn, chị Đ và anh D thống nhất thoả thuận là giao cháu H cho anh D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu T đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con và

mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Đ và anh Nguyễn Tiến D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Đ tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002987 ngày 11/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho chị Đ số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Các đương sự;
- UBND phường 6, Tp T
(*nay là UBND phường 4*), Tp T;
(Số 31, quyển số 01 ngày 15/5/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Tân Sang